ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 611 /KH-UBND	*An Giang, ngày 19 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Nghị quyết số 37/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Thực hiện Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 02/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 37/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định đầy đủ, toàn diện các công việc, nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thi hành Nghị quyết, bảo đảm kịp thời, thống nhất và hiệu quả, tránh lãng phí nguồn lực.

b) Phân công nhiệm vụ cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai Nghị quyết theo nguyên tắc 06 rõ "rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian và rõ kết quả".

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các sở, ban, ngành và địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Nghị quyết, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, góp phần đưa các cơ chế, chính sách đặc thù, nguyên tắc, yêu cầu của Nghị quyết đi ngay vào cuộc sống, phát huy hiệu quả trong thực tiễn.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong triển khai thi hành Nghị quyết.

b) Nội dung công việc phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn, gắn với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ và các văn bản có liên quan đến Nghị quyết, gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công

chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động triển khai, thi hành Nghị quyết.

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện và chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch, thực hiện trách nhiệm giải trình về tiến độ, kết quả thực hiện và việc sử dụng nguồn lực theo quy định, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

d) Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết.

đ) Xác định đúng phạm vi, đối tượng, điều kiện, thời điểm áp dụng của từng cơ chế, chính sách; bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Nghị quyết và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Không đặt thêm điều kiện, thủ tục áp dụng ngoài quy định; không áp dụng chung điều kiện của cơ chế này cho cơ chế khác.

e) Tách bạch việc xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân với việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khắc phục hậu quả đối với tài sản, dự án, công trình. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, người dân, doanh nghiệp và người thực hiện vì lợi ích chung; không giao chỉ tiêu về số người được miễn trách nhiệm hoặc số vụ việc, vụ án phải đình chỉ; xử lý nghiêm việc lợi dụng chính sách để tham nhũng, trục lợi, bao che vi phạm.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức quán triệt, truyền thông, phổ biến Nghị quyết và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị quyết

a) Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

b) Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành quán triệt, phổ biến Nghị quyết lần đầu trong năm 2026; tiếp tục tuyên truyền trong thời gian thực hiện Nghị quyết. Các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành được quán triệt, phổ biến ngay sau khi ban hành.

d) Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông, các bài đăng trên báo, tạp chí, phóng sự.

2. Tham gia xây dựng, triển khai văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị quyết

a) Tham mưu triển khai Thông tư liên tịch của các cơ quan liên ngành tư pháp Trung ương hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù về hình sự

tố tụng hình sự, thi hành án hình sự của Nghị quyết để xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan; phối hợp Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Tháng 12/2026 hoặc ngay sau khi các cơ quan ban hành Thông tư liên tịch.

- Sản phẩm: Kế hoạch triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.

b) Tham gia góp ý, sửa đổi, bổ sung quy định về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhưng vì lợi ích chung để thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù của Nghị quyết.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tháng 10/2026 hoặc theo yêu cầu của các cơ quan Trung ương.

- Sản phẩm: Văn bản tham gia góp ý, sửa đổi, bổ sung.

c) Tham mưu triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù của Nghị quyết để xử lý kỷ luật đối với người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhưng vì lợi ích chung.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao và lĩnh vực phụ trách.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tháng 12/2026 hoặc ngay sau khi các cơ quan Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn.

- Sản phẩm: Kế hoạch triển khai.

d) Cung cấp thông tin, tài liệu và ý kiến chuyên môn để xác định các vấn đề về rủi ro, quy trình, quy định, biện pháp phòng ngừa; trường hợp chưa có pháp luật điều chỉnh về quy trình, quy định hoặc giữa các quy định của pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn nhưng xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn, có cách làm đột phá, tháo gỡ, giải quyết những điểm nghẽn, nút thắt tại thời điểm xảy ra hành vi gây thiệt hại

trong hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đồng thời cho ý kiến đánh giá về kết quả, hiệu quả ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đã triển khai; làm cơ sở để người đứng đầu các cơ quan, ban, ngành, địa phương đánh giá theo khoản 7 Mục II và các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét, áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Xác định, thông báo đầu mối, tổ chức chuyên môn trong tháng 10/2026; thường xuyên phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu, ý kiến chuyên môn theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền và cơ quan tiến hành tố tụng đối với các vụ án, vụ việc cụ thể trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

- Sản phẩm: Văn bản cung cấp thông tin, tài liệu, ý kiến chuyên môn đối với từng vụ việc, vụ án cụ thể theo yêu cầu.

3. Tham mưu góp ý và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trong triển khai thực hiện Nghị quyết

a) Đối với các văn bản thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và lĩnh vực phụ trách.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tháng 11/2026 hoặc theo thời gian yêu cầu của các cơ quan Trung ương.

- Sản phẩm: Văn bản tham gia góp ý các Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới; văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới theo thẩm quyền.

b) Đối với các văn bản thuộc trách nhiệm quản lý của các cơ quan, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan chủ trì: Cơ quan, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao và lĩnh vực phụ trách.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tháng 11/2026 hoặc theo thời gian yêu cầu của các cơ quan Trung ương.

- Sản phẩm: Văn bản tham gia góp ý các Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới; văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới theo thẩm quyền.

4. Cập nhật Nghị quyết và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị quyết vào Bộ pháp điển đề mục hình sự, tố tụng hình sự, thi hành án hình sự, kinh tế và khoa học, công nghệ

a) Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và lĩnh vực phụ trách.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Sản phẩm: Bộ pháp điển được cập nhật kịp thời theo quy định.

5. Hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về các nội dung của Nghị quyết

a) Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và lĩnh vực phụ trách.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Sản phẩm: Báo cáo kết quả Hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng.

6. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành Nghị quyết; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về Nghị quyết; kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình tổ chức thực hiện Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị quyết

a) Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và Thanh tra tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao và lĩnh vực phụ trách.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, trả lời phản ánh, kiến nghị, đôn đốc tổ chức thi hành Nghị quyết.

7. Rà soát, xử lý các vụ việc, vụ án thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết

a) Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công khẩn trương, nghiêm túc thi hành các nội dung của Nghị quyết; tổng rà soát, lập danh sách, phân loại các vụ việc, vụ án thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết *(vi phạm xảy ra trước ngày 01/9/2026 và còn thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, còn thời hiệu thi hành án phạt tù theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 13 của Nghị quyết)* theo nhóm đối tượng, mức độ, điều kiện áp dụng chính sách; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với các vụ việc, vụ án đã rà soát, báo cáo; đồng thời đề xuất phương án xử lý tài sản, dự án, công trình liên quan (nếu có), gửi kèm hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền; cung cấp hồ sơ, tài liệu và cho ý kiến chuyên môn thuộc phạm vi quản lý cho cơ quan tiến hành tố tụng khi có yêu cầu.

Đối với tài sản là kết quả nghiên cứu, quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm, dữ liệu và cơ sở dữ liệu thuộc các vụ việc, vụ án được xử lý theo Nghị quyết, phương án xử lý phải xác định rõ tình trạng pháp lý, quyền quản lý, sử dụng, đơn vị tiếp nhận và điều kiện tiếp tục khai thác; bảo đảm lưu giữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu, chứng cứ, an toàn dữ liệu và tuân thủ quyết định của cơ quan có thẩm quyền, tránh thất thoát, lãng phí; tách bạch với việc xử lý trách nhiệm hình sự, kỷ luật của tổ chức, cá nhân vi phạm theo khoản 4 Điều 3 của Nghị quyết.

b) Người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương chịu trách nhiệm toàn diện trong việc đánh giá tính hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đã triển khai; khả năng, phương án, điều kiện khả thi để khắc phục hậu quả thiệt hại, làm căn cứ để áp dụng chính sách; phân công cơ quan, đơn vị theo dõi, kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện cam kết khắc phục hậu quả thiệt hại và thông báo kịp thời cho cơ quan tiến hành tố tụng.

c) Công an tỉnh là cơ quan đầu mối tiếp nhận, tổng hợp chung danh sách, kết quả rà soát vụ việc, vụ án do các sở, ban, ngành, địa phương gửi về để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành, địa phương chịu trách nhiệm chính trong việc chủ động rà soát, lập danh sách, báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý, áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù của Nghị quyết đối với vụ việc, vụ án thuộc phạm vi quản lý và gửi kết quả để Công an tỉnh tổng hợp chung. Sở Tài chính tổng hợp tình hình, kết quả xử lý tài sản, dự án, công trình liên quan theo báo cáo của các sở, ban, ngành, địa phương; hướng dẫn

khi có vướng mắc chung về nghiệp vụ tài chính, ngân sách theo chức năng, thẩm quyền quản lý nhà nước.

d) Thời gian thực hiện: Hoàn thành rà soát, lập danh sách vụ việc, vụ án đợt đầu trong 30 ngày kể từ ngày Kế hoạch này được ban hành; định kỳ hằng năm trước ngày 10/9 hoặc đột xuất theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền, các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, cập nhật, bổ sung danh sách vụ việc, vụ án phát sinh mới thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết, gửi Công an tỉnh để tổng hợp; các nội dung còn lại thực hiện thường xuyên.

đ) Sản phẩm: Danh sách, báo cáo vụ việc, vụ án đã rà soát, phân loại; văn bản đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý; phương án xử lý tài sản, dự án, công trình liên quan (nếu có); báo cáo tổng hợp của Công an tỉnh; báo cáo tổng hợp tình hình, kết quả xử lý tài sản, dự án, công trình và văn bản hướng dẫn nghiệp vụ tài chính, ngân sách (khi có vướng mắc chung) của Sở Tài chính.

8. Xây dựng cơ chế phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi lợi dụng chính sách đặc thù của Nghị quyết để tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trục lợi, bao che vi phạm (quy định tại khoản 6, Điều 3 và khoản 4, Điều 13 của Nghị quyết)

a) Cơ quan chủ trì: Thanh tra tỉnh.

b) Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Tài chính; phối hợp Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi lợi dụng chính sách.

9. Giám sát việc thực hiện cam kết khắc phục hậu quả thiệt hại; tổ chức thực hiện chính sách đối với tổ chức, cá nhân được áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù của Nghị quyết

a) Giám sát việc thực hiện cam kết, tiến độ khắc phục hậu quả thiệt hại trong thời gian tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm, điều tra vụ án hình sự (khoản 3, khoản 5 Điều 9 của Nghị quyết).

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có vụ việc; Sở Tài chính.

- Thời gian: Thường xuyên, trong suốt thời gian tạm hoãn, tạm đình chỉ.

- Sản phẩm: Kết quả kiểm tra, giám sát; quyết định hủy bỏ tạm đình chỉ (nếu vi phạm cam kết).

b) Tổ chức thực hiện chính sách miễn, giảm nhẹ mức kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (Điều 11 của Nghị quyết).

- Cơ quan chủ trì: Cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật (đối với cán bộ, công chức, viên chức); Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (đối với người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý).

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý cán bộ trực tiếp, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thời gian: Thường xuyên.

- Sản phẩm: Quyết định miễn kỷ luật hoặc giảm nhẹ mức kỷ luật theo thẩm quyền.

10. Sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết

a) Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Tài chính và Sở Khoa học và Công nghệ *(Công an tỉnh là cơ quan đầu mối tổng hợp chung xây dựng báo cáo của UBND tỉnh).*

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm trước ngày 30/9, Công an tỉnh tổng hợp, xây dựng báo cáo sơ kết, trình Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Chính phủ (qua Bộ Công an); tổ chức sơ kết hoặc đột xuất theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền; tổng kết trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Nghị quyết hết hiệu lực thi hành.

d) Sản phẩm: Hội nghị, báo cáo sơ kết, tổng kết; báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Chính phủ (qua Bộ Công an) kết quả thực hiện Nghị quyết định kỳ hằng năm và kết quả tổng kết khi kết thúc việc thực hiện theo khoản 5, Điều 13 của Nghị quyết.

III. KINH PHÍ ĐẢM BẢO

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách hằng năm của các sở, ban, ngành, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đấu thầu, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp triển khai thi hành Nghị quyết số 37/2026/QH16 và ban hành văn bản hướng dẫn theo quy định.

2. Đề nghị Kiểm toán Nhà nước khu vực V trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp cung cấp kết quả rà soát các kết luận, kiến nghị kiểm toán đã ban hành liên quan đến các dự án, công trình, kinh tế nhà nước thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 37/2026/QH16 tại địa bàn tỉnh An Giang.

3. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết và chỉ đạo triển khai Kế hoạch này trong phạm vi thẩm quyền.

4. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có trách nhiệm rà soát, thực hiện theo thẩm quyền hoặc tham mưu cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định để phù hợp với quy định của Nghị quyết liên quan đến người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

5. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng, triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với các vụ việc, dự án liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để làm căn cứ áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết cho phù hợp.

6. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất giữa việc triển khai thi hành Nghị quyết này với việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025, Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị và các văn bản quy phạm pháp luật thể chế hóa có liên quan, đồng thời bảo đảm thống nhất, không chồng chéo với việc triển khai thi hành Nghị quyết số 29/2026/QH16 và Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1020/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ đối với các vụ việc, vụ án có liên quan đến đất đai theo khoản 3 Điều 12 của Nghị quyết, không để phát sinh chồng chéo, mâu thuẫn trong quá trình tổ chức thực hiện.

7. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong phạm vi của mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí. Đồng thời, căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, các sở, ban, ngành, Ủy ban

nhân dân cấp xã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết hoặc lồng ghép vào Kế hoạch triển khai các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, trong đó lưu ý các nhiệm vụ liên quan đến nguồn nhân lực thực hiện nội dung phân cấp, phân quyền hoặc giao trách nhiệm theo quy định của Nghị quyết.

8. Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách theo quy định, bảo đảm đủ, kịp thời nguồn kinh phí để triển khai Kế hoạch trên cơ sở dự toán kinh phí của các sở, ban, ngành, địa phương.

9. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và lĩnh vực phụ trách giúp UBND tỉnh hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này. Công an tỉnh là cơ quan đầu mối tổng hợp chung kết quả thực hiện Kế hoạch này; đồng thời rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Kiểm toán nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng: NC, KT, KGVX;
- Lưu: VT, mqtan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong